

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/HS-PT

Ngày: 18-03-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Đệ

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Tân

Ông Triệu Quốc Hiếu

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Hoàng Có - Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:* Ông Trần Thanh Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 03 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 20/2019/TLPT-HS, ngày 29 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Đại P, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2018/HS-ST ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh L.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Đại P, sinh năm 1996 tại xã N, huyện M, tỉnh L. Nơi cư trú: ấp H, xã N, huyện M, tỉnh N; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị Đ; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06 tháng 9 năm 2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Hồ Quốc T – Luật sư của văn phòng luật

sư T thuộc đoàn luật sư tỉnh H.

- *Bị hại:*

1. Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1990

Trú tại: ấp Đ, xã T, huyện M, tỉnh L.

2. Nguyễn Quốc K, sinh năm 1991

Trú tại: ấp Đ, xã T, huyện M, tỉnh L.

- *Người làm chứng:* Nguyễn Minh T, sinh năm 1993

Trú tại: ấp H, xã N, huyện M, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 29 tháng 8 năm 2018, Nguyễn Đại P và Nguyễn Minh T sau khi uống rượu tại nhà bạn của T là Trần Hoàng D, ngụ ấp P, xã N, huyện M, tỉnh L. Sau khi uống rượu xong, P điều khiển xe mô tô biển số 51Z5-8553, T điều khiển xe mô tô biển số 64V1-3205 lưu thông trên đường tỉnh 906 rồi rẽ vào đường hương lộ hướng từ đường tỉnh 906 về đường tỉnh 901 để về nhà.

Lúc này khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, cả hai về đến đoạn đường thuộc ấp P, xã N, huyện M, tỉnh L cách cầu Đình Đôi khoảng 20 mét thì dừng xe cập lè ở phần đường bên phải hướng đường tỉnh 906 về đường tỉnh 901. T dừng xe cách cầu Đình Đôi khoảng 17m10. P dừng xe phía sau xe T, cách cầu Đình Đôi khoảng 19m80. Hai xe cách nhau khoảng 02m90. T kêu P đi gọi xe của T dùm, khi P dẫn xe T đi gọi thì T nghĩ cần xe để mai đi làm nên T kêu P lấy xe lại. P dẫn xe T ra dựng ở vị trí cũ nhưng đầu xe thì quay về hướng đường tỉnh lộ 906. P và T nói chuyện với nhau thì yên xe của T tự rơi xuống lộ, T khom người xuống lượm yên xe gắn lại. Lúc này P thấy có ánh sáng đèn xe mô tô biển số 64D1-418.88 do anh Nguyễn Quốc K, sinh năm 1991 điều khiển chở vợ là Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1990 và cháu Nguyễn Gia M, sinh năm 2004 cùng thường trú ấp Đ, xã T, huyện M, tỉnh L hướng từ bên kia cầu Đình Đôi đến, P nảy sinh ý định chặn xe để xin

tiền tiêu xài. P liền đi đến xe mô tô 51Z5-8553 của P lấy 01 con dao có đặc điểm loại dao Thái Lan dài 17cm, cán dao bằng nhựa màu đỏ dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 07cm có một lưỡi bén và một đầu nhọn được đặt dưới бага xe (P khai con dao của P đem theo hàng ngày dùng sửa xe và tự vệ) P dùng tay phải cầm dao đi qua lề trái theo hướng từ đường tỉnh lộ 906 đến 901 đón xe anh K lại.

Khi anh K dừng xe lại, P đến đứng bên trái anh K cách khoảng 0,5m. P dùng tay phải cầm dao đưa thẳng mũi dao hướng vào người anh K nhưng chưa chạm vào người và nói “đưa tiền đây”, anh K trả lời “không có tiền đâu mấy anh ơi” đồng thời anh K dùng chân đạp xuống đường đẩy xe lùi về sau. P tiến tới và tiếp tục hướng mũi dao về người anh K nói “đưa tiền đây, đưa tiền đây”, anh K và chị H sợ hãi, năn nỉ P và nói không có tiền. Lúc này T đứng cách P khoảng 04 mét, khi T nghe tiếng xe của anh K dừng và nghe P yêu cầu anh K đưa tiền thì T liền đi đến can ngăn. Khi anh K đẩy lùi xe về phía sau và P vẫn cầm dao tiến tới anh K thì T cũng vừa đến sau lưng P, T dùng tay phải nắm lấy tay cầm dao của P kéo lùi về sau và nói “mày cho người ta đi đi, mày khùng hả P”, đồng thời T kêu anh K chạy đi. Anh K liền điều khiển xe chạy ra hướng đường tỉnh lộ 906 và đến trình báo công an xã N.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Quốc K và chị Nguyễn Thị Mỹ H không bị thiệt hại về tài sản, sức khỏe nên không có yêu cầu bồi thường, đồng thời có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo P.

Đối với Nguyễn Minh T không hay biết ý định cướp tài sản của P. Khi T hay và biết P có hành vi cướp tài sản liền đến can ngăn nên không có cơ sở để cho rằng Nguyễn Minh T là đồng phạm với P.

Đối với xe mô tô biển số 64V1-3205 của Nguyễn Minh T đã trao trả lại cho chủ sở hữu.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2018/HS-ST ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh L đã quyết định:

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Về tội danh: Bị cáo Nguyễn Đại P phạm tội “Cướp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đại P 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 06 tháng 9 năm 2018.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/01/2019 bị cáo Nguyễn Đại P có đơn kháng cáo nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo trình bày như sau: giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản án sơ thẩm đã xét xử; bị cáo thấy ăn năn hối cải, đã thành khẩn khai báo, chưa có tiền án, tiền sự; gia đình bị cáo là người có công với cách mạng nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Phân tích hành vi phạm tội bị cáo gây ra, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đã thể hiện sự khoan hồng, chiều cố đối với bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã cung cấp thêm gia đình có công với cách mạng, cậu là liệt sĩ để xem xét đây là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo nhưng trường hợp này không thuộc quy định tại điểm x, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các tình tiết khác đều thuộc khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; cấp sơ thẩm đã xem cho bị cáo. Vì vậy, tại phiên tòa hôm nay bị cáo không cung được thêm tình tiết nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, y án sơ thẩm xử phạt bị cáo P 03 (ba) năm tù, tội cướp tài sản.

Về xử lý vật chứng: Xe mô tô loại Max II, nhãn hiệu Kawasaki, số khung AN090GA51201, số máy AN090GEAV51201 bị cáo đã sử dụng không phải là phương tiện thực hiện phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa án sơ thẩm trả lại cho bị cáo.

- *Luật sư Hồ Quốc T trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đại P:* Thống nhất với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo là đúng

người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, khi quyết định mức hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm, xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin bãi nại, gia đình bị cáo có công với cách mạng, gia đình bị cáo tự nguyện bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại, bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, bị cáo phạm tội trong lúc có dùng rượu bia mà áp dụng thêm điểm b, h khoản 1 Điều 51, Điều 13 Bộ Luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do có 03 tình tiết giảm nhẹ thuộc khoản 1 và 03 tình tiết thuộc khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử cho bị cáo được hưởng án treo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, đồng thời cũng đủ sức răn đe, phòng ngừa, giáo dục chung cho xã hội.

Lời nói sau cùng của bị cáo: xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, cùng với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ cơ sở kết luận vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 29/8/2018 tại ấp P, xã N, huyện M, tỉnh L bị cáo P dùng con dao Thái Lan dài 17cm, cán dao bằng nhựa màu đỏ dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 07cm có một lưỡi bén và một đầu nhọn là hung khí nguy hiểm chặn xe mô tô của anh Nguyễn Quốc K đang điều khiển chở vợ Nguyễn Thị Mỹ H và con trai Nguyễn Gia M, nhằm đe dọa uy hiếp tinh thần với mục đích chiếm đoạt tài sản của anh K, chị H.

Với hành vi nêu trên, xét thấy cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Đại P phạm vào tội “*Cướp tài sản*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo sử dụng hung khí nhằm đe dọa, uy hiếp tinh thần bị hại để yêu cầu bị hại đưa tiền cho bị

cáo. Mặc dù việc phạm tội của bị cáo chưa gây ra thiệt hại cho bị hại nhưng chính vì muốn có tiền tiêu xài cho bản thân, bị cáo đã không tự mình lao động chân chính, tạo ra thu nhập mà thực hiện hành vi cướp tài sản của người khác. Điều đó cho thấy hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây hoang mang lo lắng trong nhân dân, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần có một mức án nghiêm đối với bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo.

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất mức độ, hành vi và hậu quả mà bị cáo gây ra cũng như xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt, bị hại có đơn bãi nại. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tình tiết: gia đình tự nguyện bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại, gia đình có công với cách mạng, cậu là liệt sĩ đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem đây là tình tiết giảm nhẹ. Tuy nhiên, sau khi đánh giá mức độ và hành vi phạm tội Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy bản án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm s, khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên phạt bị cáo 03 (ba) năm tù về tội cướp tài sản là mức thấp nhất của khung hình phạt liền kề so với khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là từ 07 (bảy) đến 15 (mười lăm) năm tù; điều đó cho thấy cấp sơ thẩm đã có chiều cố, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật nên không có cơ sở để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo giữ nguyên hình phạt án sơ thẩm là phù hợp, đúng pháp luật và có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, phòng ngừa chung trong xã hội.

Về xử lý vật chứng: Tòa án cấp sơ thẩm tịch thu xe mô tô loại Max II, nhãn hiệu Kawasaki, số khung AN090GA51201, số máy AN090GEAV51201 là chưa đủ căn cứ, vì đây không phải là phương tiện trực tiếp dùng vào việc phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm trả lại cho bị cáo xe nêu trên.

Xét lời đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ nên chấp nhận.

Xét quan điểm của luật sư là không có căn cứ để chấp nhận.

[3] Về án phí Hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Đại P phải chịu theo quy định.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đại P.

Giữ nguyên bản án Hình sự sơ thẩm số 40/2018/HS-ST ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh L.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đại P 03 (ba) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 06/9/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 357, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đại P xe mô tô loại Max II, nhãn hiệu Kawasaki, số khung AN090GA51201, số máy AN090GEAV51201 theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/10/2018, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Đại P phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 01;
- TAND+VKSND huyện M: 02;
- CQTHADS huyện M: 02;
- CQTHAHS huyện M: 01;
- TG + BC: 02;
- P HỒ SƠ-CAVL: 01;
- STP: 01, UBND xã H: 01;
- TNV+P KTNV:02;
- Lưu: 04 .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Hoàng Đệ

